

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU
TƯ
Số: 180/2006/QĐ-BKH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 2 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền cho Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Quảng Bình trong việc hình thành dự án; tiếp nhận, thẩm định hồ sơ dự án; cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép đầu tư và quản lý hoạt động các dự án đầu tư nước ngoài trong các khu công nghiệp, khu chế xuất

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 12 tháng 11 năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của một số điều của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và Nghị định số 27/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2003 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2000/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quy chế Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao ban hành kèm theo Nghị định số 36/CP ngày 24 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ;

Căn cứ nghị định số 61/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 233/1998/QĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân cấp, ủy quyền cấp giấy phép đầu tư đối với các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 176/2005/QĐ-TTg ngày 15 tháng 7 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Quảng Bình;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình tại công văn số 212/UBND ngày 17 tháng 02 năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Quảng Bình (sau đây gọi là Ban quản lý) là đầu mối hướng dẫn các nhà đầu tư đầu tư vào các khu công nghiệp, khu chế xuất và hoạt động theo Quy chế khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao ban hành kèm theo Nghị định số 36/CP ngày 24 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Hồ sơ dự án đầu tư được lập theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Ủy quyền Ban quản lý tiếp nhận, thẩm định hồ sơ dự án; cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép đầu tư và quản lý hoạt động các dự án đầu tư nước ngoài đầu tư vào các khu công nghiệp, khu chế xuất quy định tại Quyết định này.

Điều 2. Các dự án đầu tư Ban quản lý được ủy quyền cấp Giấy phép đầu tư phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Phù hợp với Quy hoạch và Điều lệ khu công nghiệp hoặc khu chế xuất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2. Là dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ công nghiệp có quy mô vốn đầu tư đến 40 triệu đôla Mỹ, trừ những dự án thuộc Nhóm A theo quy định tại Điều 114 Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2000 và được bổ sung, sửa đổi tại Khoản 26 Điều 1 Nghị định số 27/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2003 của Chính phủ.
3. Thiết bị, máy móc và công nghệ đáp ứng các quy định hiện hành; trường hợp không đáp ứng các quy định đó phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật chấp thuận.
4. Đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường, an toàn lao động và phòng, chống cháy, nổ.

Điều 3.

Việc xem xét cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo quy trình đăng ký cấp Giấy phép đầu tư hoặc quy trình thẩm định cấp Giấy phép đầu tư do Ban quản lý thực hiện với sự phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan chức năng của địa phương theo quy định tại các Điều số 104, 105, 106, 107, 108, Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2000 và được bổ sung, sửa đổi tại các Khoản 22, 23 Điều 1 Nghị định số 27/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2003.

Ban quản lý có trách nhiệm xây dựng Quy chế phối hợp làm việc với các cơ quan chức năng của địa phương, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình phê duyệt và thông báo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 4.

1. Ban quản lý tổ chức thẩm định và tự quyết định việc cấp Giấy phép đầu tư đối với các loại dự án sau:

- Các doanh nghiệp chế xuất có quy mô vốn đầu tư đến 40 triệu đôla Mỹ;
- Các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp và doanh nghiệp dịch vụ công nghiệp có quy mô vốn đầu tư đến 5 triệu đôla Mỹ và đáp ứng các quy định tại Điều 2 Quyết định này.

2. Thời hạn Ban quản lý thẩm định và cấp Giấy phép đầu tư là 15 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ dự án, không kể thời gian chủ đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ xin cấp Giấy phép đầu tư theo yêu cầu của Ban quản lý.

Mọi yêu cầu của Ban quản lý đối với nhà đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ xin cấp Giấy phép đầu tư, Giấy phép điều chỉnh được thực hiện trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ dự án.

3. Đối với các dự án đầu tư nằm ngoài, các quy định nêu tại Khoản 1 Điều này thì trước khi ra quyết định, Ban quản lý có trách nhiệm gửi tóm tắt dự án tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư; lấy ý kiến các Bộ, ngành về những vấn đề thuộc thẩm quyền của các Bộ, ngành.

Các Bộ, ngành được lấy ý kiến về dự án, kể cả trường hợp điều chỉnh Giấy phép đầu tư, có nhiệm vụ trả lời bằng văn bản trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ dự án: quá thời hạn nói trên mà không có ý kiến bằng văn bản thì coi như chấp thuận dự án.

Điều 5.

Giấy phép đầu tư được soạn thảo theo mẫu do Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn.